

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNN&PTNT-KHTC  
V/v tham gia ý kiến về đề nghị chấp thuận vị trí tập kết tạm vật liệu không thích hợp phục vụ các dự án trên địa bàn thị xã Nghi Sơn (lần 3).

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thị xã Nghi Sơn.

Nhận được Văn bản số 3408/UBND-TNMT ngày 11/7/2024 của UBND thị xã Nghi Sơn về việc tham vấn ý kiến đề nghị chấp thuận vị trí tập kết tạm vật liệu không thích hợp các dự án trên địa bàn thị xã Nghi Sơn; sau khi nghiên cứu hồ sơ, trên cơ sở ý kiến tham gia của các đơn vị trực thuộc Sở<sup>1</sup>; theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Nông nghiệp và PTNT tham gia ý kiến như sau:

**1. Thông tin về các vị trí đề xuất tập kết vật liệu không thích hợp trong quá trình thi công các dự án trên địa bàn thị xã Nghi Sơn**

- Vị trí số 1: Có diện tích khoảng 11.000 m<sup>2</sup>, thuộc địa giới hành chính xã Anh Sơn, thị xã Nghi Sơn và được xác định tại các thửa đất số 506, 545, 546, 547, 548, 549, 550, 569, 570, 571, 572, 573, 574, 614, 615, 616, 617, 618, 619, 620, 621, 635, 636, 638, 639, 640, 641, 642, 643, 681, 682 tờ bản đồ số 15 bản đồ địa chính xã Anh Sơn, đo vẽ năm 2005. Khu đất nêu trên do UBND xã Anh Sơn quản lý; hiện trạng là sân bóng trung tâm xã Anh Sơn.

- Vị trí số 2 (khu đất phía Bắc nhà văn hóa thôn Đồng Tâm, xã Hải Nhân): Có diện tích khoảng 1.981 m<sup>2</sup>, thuộc địa giới hành chính xã Hải Nhân, thị xã Nghi Sơn và được xác định tại các thửa đất số 1153, 1172, 1173, 1186, 1187, 1217 tờ bản đồ số 41, bản đồ địa chính xã Hải Nhân đo vẽ năm 2018. Khu đất nêu trên do UBND xã Hải Nhân quản lý; hiện trạng trũng, ngập nước.

- Vị trí số 3 (khu đất thuộc phạm vi bãi rác xã Hải Nhân, thị xã Nghi Sơn đã ngưng sử dụng): Có diện tích khoảng 29.390 m<sup>2</sup>, thuộc địa giới hành chính xã Hải Nhân, thị xã Nghi Sơn và được xác định tại thửa đất số 112 tờ bản đồ số 36, bản đồ địa chính xã Hải Nhân. Khu đất nêu trên trước kia là bãi tập kết rác; tuy nhiên đã ngưng sử dụng từ năm 2018. Hiện trạng khu đất trũng, sâu trung bình khoảng 2,1 m.

- Vị trí số 4 (khu đất tại Cồn Bò, tổ dân phố Thanh Khánh, phường Bình Minh): Có diện tích khoảng 1.364,76 m<sup>2</sup>, thuộc địa giới hành chính phường Bình Minh, thị xã Nghi Sơn và được xác định tại thửa đất số 14 tờ bản đồ số 13, bản đồ địa chính phường Bình Minh. Khu đất nêu trên do UBND phường Bình Minh quản lý; hiện trạng trũng, sâu.

<sup>1</sup> Chi cục Thủy lợi tại Văn bản số 675/CCTL-PCTT ngày 16/7/2024; Chi cục Kiểm lâm tại Văn bản số 807/CCKL-SDPTR ngày 16/7/2024; Chi cục Thủy sản tại Văn bản số 913/CCTS-NTTS ngày 16/7/2024.

- Vị trí số 5: Có diện tích khoảng 2.130 m<sup>2</sup>, thuộc địa giới hành chính phường Xuân Lâm và được xác định tại thửa đất số 88 tờ bản đồ số 09, bản đồ địa chính phường Xuân Lâm. Hiện trạng khu đất là ao.

- Vị trí số 6: Có diện tích khoảng 1.099 m<sup>2</sup> thuộc địa giới hành chính xã Ngọc Lĩnh và được xác định tại thửa đất số 2077 tờ bản đồ số 08, bản đồ địa chính xã Ngọc Lĩnh. Khu đất do UBND xã Ngọc Lĩnh quản lý, hiện trạng là ao bỏ hoang.

- Vị trí số 7: Có diện tích khoảng 2.524 m<sup>2</sup> thuộc địa giới hành chính xã Ngọc Lĩnh và được xác định tại các thửa đất số 1191, 1192 tờ bản đồ số 08, bản đồ địa chính xã Ngọc Lĩnh. Khu đất do UBND xã Ngọc Lĩnh quản lý (thuộc phạm vi nhà văn hóa thôn 15); có hiện trạng trũng, thấp.

- Vị trí số 8: Có diện tích khoảng 2.691 m<sup>2</sup> thuộc địa giới hành chính xã Ngọc Lĩnh và được xác định tại thửa đất số 380 tờ bản đồ số 08, bản đồ địa chính xã Ngọc Lĩnh. Khu đất do UBND xã Ngọc Lĩnh quản lý (thuộc phạm vi thôn 10); hiện trạng là ao.

- Vị trí số 9: Có diện tích khoảng 16.000 m<sup>2</sup> thuộc địa giới hành chính xã Ngọc Lĩnh và được xác định tại các thửa đất số 877, 897, 898, 900, 920, 921, 951 tờ bản đồ số 13, bản đồ địa chính xã Ngọc Lĩnh đo vẽ năm 2006. Khu đất do UBND xã Ngọc Lĩnh quản lý (thuộc phạm vi thôn 10); hiện trạng là đất trống.

- Vị trí số 10: Có diện tích khoảng 1.400 m<sup>2</sup> thuộc địa giới hành chính phường Hải Hòa và được xác định tại thửa đất số 65 tờ bản đồ số 44, bản đồ địa chính phường Hải Hòa đo vẽ năm 2020. Khu đất nêu trên do UBND phường Hải Hòa quản lý (thuộc phạm vi nghĩa trang Cồn Sim); hiện trạng là khu đất trũng.

- Vị trí số 11: Có diện tích khoảng 2.152 m<sup>2</sup> thuộc địa giới hành chính phường Hải Châu, thị xã Nghi Sơn và được xác định tại thửa đất số 1366 tờ bản đồ số 05, bản đồ địa chính phường Hải Châu.

- Vị trí số 12: Có diện tích khoảng 6.023 m<sup>2</sup>, thuộc địa giới hành chính xã Thanh Thủy, thị xã Nghi Sơn và được xác định tại thửa đất số 32 tờ bản đồ số 10, bản đồ địa chính xã Thanh Thủy đo vẽ năm 2006. Khu đất nêu trên do UBND xã Thanh Thủy quản lý; hiện trạng trũng, sâu, ngập nước.

## **2. Ý kiến của Sở Nông nghiệp và PTNT**

- Đối với vị trí số 1: Khu đất nêu trên thuộc phạm vi bãi sông Hao Hao (tương ứng với K3+200 đê hữu Hao Hao). Theo quy định tại Khoản 7 Điều 7, Luật Đê điều năm 2006, “*Các hành vi bị nghiêm cấm: Đổ chất thải trong phạm vi bảo vệ đê điều, ở bãi sông, lòng sông; để vật liệu trên đê, trừ vật tư dự trữ phòng, chống lũ, lụt, bão*”; do đó, việc đổ thải tại vị trí nêu trên là không đúng quy định. Vì vậy, Sở Nông nghiệp và PTNT không thống nhất đề xuất vị trí nêu trên làm vị trí tập kết vật liệu không thích hợp trong quá trình thi công các dự án trên địa bàn thị xã Nghi Sơn.

- Đối với vị trí số 2, vị trí số 4, vị trí số 8, vị trí số 9, vị trí số 11: Vị trí số 2 giáp với kênh Cầu Trắng (kênh do địa phương quản lý); vị trí số 4, vị trí số 8, vị trí

số 9 giáp với kênh Than (kênh do địa phương quản lý); vị trí số 11 giáp với các tuyến kênh tiêu nội đồng do địa phương quản lý (tiêu cho các thôn: Bắc Châu, Yên Châu). Theo quy định tại Điều 40, Luật Thủy lợi năm 2017, “*Phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi bao gồm công trình và vùng phụ cận; vùng phụ cận của kênh được quy định như sau: (i) Kênh có lưu lượng từ 02 m<sup>3</sup>/s đến 10 m<sup>3</sup>/s, phạm vi bảo vệ được tính từ chân mái ngoài trở ra từ 02 m đến 03 m đối với kênh đất, từ 01 m đến 02 m đối với kênh kiên cố; (ii) Kênh có lưu lượng lớn hơn 10 m<sup>3</sup>/s, phạm vi bảo vệ được tính từ chân mái ngoài trở ra từ 03 m đến 05 m đối với kênh đất, từ 02 m đến 03 m đối với kênh kiên cố*”. Vì vậy, đề nghị UBND thị xã Nghi Sơn căn cứ quy định nêu trên để xem xét, chấp thuận, đảm bảo không vi phạm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, không gây ách tắc dòng chảy và ảnh hưởng đến nhiệm vụ của công trình thủy lợi; đồng thời, phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với vị trí số 3, vị trí số 5, vị trí số 6, vị trí số 7, vị trí số 10, vị trí số 12: Các vị trí nêu trên là đất ngoài quy hoạch lâm nghiệp, hiện trạng không có rừng và không tiếp giáp với công trình thủy lợi; vì vậy, đề nghị UBND thị xã Nghi Sơn căn cứ các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để xem xét, chấp thuận.

Riêng đối với vị trí số 12, trường hợp UBND thị xã Nghi Sơn lựa chọn vị trí nêu trên để tập kết vật liệu không thích hợp trong quá trình thi công các dự án và sử dụng tuyến đê hữu sông Yên làm tuyến đường vận chuyển vật liệu; đề nghị UBND thị xã Nghi Sơn tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về tải trọng cho phép đối với xe cơ giới đi trên đê.

Đề nghị Ủy ban nhân dân thị xã Nghi Sơn tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC.

**GIÁM ĐỐC**



**Cao Văn Cường**